

Gedun Rinpoche: HẠNH PHÚC Cần Chi Đâu Đâu Trông Tìm

Tác giả: Đại Sư Drakpu Gedun Rinpoche
Việt ngữ: Hồng Như



Hạnh phúc đâu thể tìm
Bằng nỗ lực, ý chí,
Vốn đã sẵn cạnh bên
Trong an nhiên, buông xả

Con ơi đừng vất vả
Không cần làm gì cả

Những điều hiện trong tâm
Nào có quan trọng gì.
Không may may thật có
Dây vương vào làm chi

Cũng chẳng cần phê phán
Để trò chơi tự diễn
Tự nhồi lên, đập xuống
Vẫn có khác gì đâu
Rồi sẽ tan biến hết
Sẽ mới lại từ đầu
Không bao giờ kết thúc

Vì cứ mãi tìm cầu
Nên không thể nào gặp

Rượt đuổi ánh cầu vồng
Làm sao mà nắm bắt

Là vì không thật có
Nên luôn ở cạnh ta
Chưa bao giờ lìa xa

Những kinh nghiệm trải qua
Dù an vui hung hiểm
Con ơi, đừng tin vào
Chỉ như cầu vồng hiện

Tại sao muốn nắm bắt
Điều không thể nắm bắt
Để hao mòn kiệt quệ
Nào được lợi ích chi

Chỉ cần tâm buông ra
Là không gian bao la
Luôn rộng mở đón mời

Con ơi hãy tận hưởng
Vốn đã là của ta
Hãy thôi, đừng tìm kiếm
Đừng lặn lội rừng sâu
Tìm voi, voi đang vắng
Ung dung đợi ở nhà

Đâu có gì để làm
Đâu cần gì cố gắng
Đâu việc gì phải mong
Muôn sự tự nhiên thành.//.

Gedun Rinpoche: NHƯ NGỌN LỬA LỚN

Tác Giả: Đại Sư Drakpu – Gendun Rinpoche

Viết ngữ: hồng như – bản dịch 2015.

Tâm đại thừa của bồ tát là ước nguyện khi tu có được bao nhiêu quả đều dành hết cho chúng sinh. Tu có tiến bộ được hay không là tùy ở mức độ rộng hẹp của ước nguyện này. Nếu ước nguyện của bồ tát thật sự khởi sinh trong tâm, pháp hành của chúng ta sẽ trở nên vô cùng rộng lớn, đạt kết quả lớn lao.

Bao giờ thật sự có được tâm vì chúng sinh, thật lòng muốn như vậy, tự nhiên chính tâm nguyện này sẽ trở thành cội rễ của niềm vui. Chúng ta sẽ luôn hoan hỉ, tràn đầy niềm hứng khởi và hăng hái muốn tu. Công phu hành trì không còn là chữ nghĩa đầu môi, mà thật sự mang ý nghĩa sâu xa, xuất phát từ niềm vui này.

Niềm vui đang nói đây là niềm vui gì ?

Là điều cho chúng ta thấy rằng đời sống này thật ra không vô vọng, cũng không tuyệt vọng. Đã đủ thiện duyên để gặp Phật Pháp, lại được quy y, thấy được tiềm năng của chính mình, đời sống của chúng ta nhờ đó trở nên tràn đầy ý nghĩa. Chúng ta tự nói với mình rằng, “tôi đã hiểu ý nghĩa của đời sống này, từ nay sẽ luôn dốc sức nỗ lực mang hạnh phúc về cho chúng sinh.” Niềm vui sẽ dấy lên sâu xa, cùng với nguồn nghị lực và khả năng vô biên, quyết tu cho đến khi đạt quả.

Chúng ta liên tục phát tâm như vậy, không để dây vướng vào những ý nghĩ tiêu cực như là “mình có đủ sức tu hay không?” “mình tu có sẽ được quả gì hay không?” Không còn hoài nghi về chính mình, việc tu trở thành việc tự nhiên, là thành tựu tự nhiên của niềm hoan hỉ trong tim.

Càng cảm thấy vui, chúng ta càng hiểu vui được là nhờ chánh pháp. Càng hiểu được như vậy, niềm vui lại càng lớn thêm, cho đến khi trở nên không còn giới hạn. Chúng ta bị niềm vui xâm chiếm, càng lúc càng rạng ngời tỏa sáng với nguồn ánh sáng nội tại quét tan mê chướng, quét tan mọi thói quen bấn loạn, mọi ác nghiệp đã gieo. Công phu hành trì trở nên dễ dàng, tự nhiên và tự khởi. Chúng ta không cần ép mình, cũng không cần cố gắng, công phu tu tập sẽ phát triển một cách tự nhiên không dụng công, nhờ vào sức mạnh của niềm vui này, như trận lửa lớn, càng lúc càng lan rộng, không thể kiểm chế, thiêu rụi mọi ác nghiệp, mọi phiền não khổ đau. Không còn chỗ để mà buồn phiền, giải đãi, hoài nghi, hay tự vấn, ngược lại chỉ còn lòng tự tin và tín tâm, càng lúc càng tăng. Nguồn ánh sáng nội tại này phá tan mọi thói quen bất thiện, mọi khuynh hướng tiêu cực và mọi hoài nghi. Việc muốn tu trở thành điều hiển nhiên, vô cùng tự nhiên.

Tại sao khi tu, chúng ta luôn cảm thấy nặng nề, thân thể trì trệ, đầu râm rang nhức, không làm sao có thể tu? Tại sao chúng ta luôn có cảm giác tu là thứ gì quá khó, không thể làm nổi?

Là vì tâm của chúng ta đầy cả tham, sân và si, luôn kéo chúng ta rơi về lại với chính mình. Chúng ta bị cầm tù. Chúng ta luôn căng thẳng, không ngừng chất vấn về bản thân và về khả năng tu của chính mình. Chúng ta tự cho rằng mình sẽ không làm sao có thể có được tâm hướng đạo sư chân chính, chỉ vì chúng ta không ngừng tự nói với mình rằng, “tôi phải là người tốt,” “tôi phải làm được,” bận tâm cho cái tôi đến mức dù một câu chú cũng không tài nào đọc nổi. Chúng ta bị tê liệt vì hình tượng của chính mình, và vì nỗi bận tâm muốn chứng minh mình là ai.

Thái độ bám dính vào cái tôi này chính là cội nguồn của mọi khó khăn, mọi vấn đề. Chúng ta bị xâu xé giữa hai cực mâu thuẫn, kẹt cứng trong nỗi bận tâm muốn sống cho tốt, muốn làm người tốt, đến nỗi chính điều này lại ngăn cản không cho chúng ta tự sửa mình. Buông bỏ thứ muốn này đi thì khó khăn mất hết, chúng ta sẽ tiến tới một cách tự nhiên.

Trong đời sống hàng ngày, khi cần thực hiện mục tiêu mà chúng ta tin tưởng và khao khát thì việc gì cũng làm được, thừa sức vượt qua mọi khó khăn không hề thoái chí. Nhưng khi bước vào đường tu thì chúng ta lại cảm thấy quá khó. Chúng ta giận dữ. Chúng ta bực bội, không vừa lòng. Là vì sao? Vì chúng ta chưa thật sự muốn tu. Vì chúng ta chưa có được tâm nguyện thật sự hướng về quả giác ngộ.

Nếu chúng ta có thể hăng hái tu giống như hăng hái làm việc đời thì quả giác ngộ đã không ngoài tầm tay.

Karmapa III: LỜI NGUYỆN ĐẠI THỦ ẤN LIỄU NGHĨA

Tác giả (author): the 3rd Karmapa Rangjung Dorje (1284–1339),



Phật Kim Cang Trì

Tiếng Việt

LỜI NGUYỆN ĐẠI THỦ ẤN LIỄU NGHĨA Đức Rangjung Dorje (Karmapa III) soạn tác

Hồng Như chuyển Việt ngữ - Bản dịch lại từ Tạng ngữ - 09 tháng 01, 2022, xin dùng bản này thay cho các bản dịch trước đây.

Điều kiện hành trì: Mọi người đều có thể đọc, nhưng cần nương bậc đạo sư đủ khả năng khai thị để hành trì.

ནམ་གུ་ལྷ།

Nam mô Thượng Sư

SI. KHAI TỤNG

#1.

སྐྱེ་མ་རྣམས་དང་ཡི་དམ་དཀྱིལ་འཁོར་ལྷ།

Thượng sư; bốn tôn khắp mạn đà la;

ཕྱོགས་བརྒྱུད་གསུམ་རྒྱལ་བ་སྤྲུལ་དང་བཅས། །
Mười phương ba thời Phật đà bồ tát,
བདག་ལ་བཅེར་དགོངས་བདག་གི་སྨོན་ལམ་རྣམས། །
Xin thương chúng con, lắng nghe nguyện này,
ཇི་བཞིན་འགྲུབ་པའི་མཐུན་འགྲུར་བྱིན་རྒྱལ་མཛད། །
Và hộ trì cho nguyện thành sự thật.

§II. PHẦN CHÍNH

§II.A. LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#2.
བདག་དང་མཐའ་ཡས་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱི། །
Con cùng hết thầy chúng sinh vô biên,
བསམ་སྦྱོར་རྣམ་དག་གངས་རི་ལས་སྐྱེས་པའི། །
Tâm, hạnh sạch trong như đỉnh núi tuyết,
འཁོར་གསུམ་སྟོག་མེད་དགེ་ཚོགས་རྒྱ་རྒྱུ་རྣམས། །
Tam luân không nhiễm, công đức suốt tràn,
རྒྱལ་བ་སྐྱེ་བཞིན་རྒྱ་མཚོར་འཇུག་གྱུར་ཅིག
Nguyện nhập biển rộng tứ thân Thế tôn.

§II.B. LỜI NGUYỆN CHI TIẾT HƯỚNG BỐ ĐỂ

§II.B.1. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN

§II.B.1.a. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN: LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#3.
ཇི་སྲིད་དེམ་ཐོབ་པ་དེ་སྲིད་དུ། །
Trước khi thực hiện được nguyện ước ấy,
སྐྱེ་དང་སྐྱེ་བ་ཚེ་བས་ཀུན་ཏུ་ཡང། །
Nguyện mọi đời kiếp tái sinh về sau,
སྲིག་དང་སྲིག་བསྐྱེལ་སྐྱེ་ཡང་མི་གྲག་ཅིང། །
Đến chữ “ác”, “khổ” cũng không nghe thấy,
བདེ་དགེ་རྒྱ་མཚོའི་དཔལ་ལ་སྦྱོད་པར་ཤོག
Hưởng trọn biển rộng công đức an vui.

§II.B.1.b. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN: LỜI NGUYỆN ĐẶC THÙ

#4.
དལ་འབྱོར་མཚོག་ཐོབ་དང་བརྩོན་ཤེས་རབ་ལྡན། །
Đạt thân hạ mãn, đủ tín cần tuệ,
བཤེས་གཉེན་བཟང་བསྟེན་གདམས་པའི་བརྒྱུད་ཐོབ་ནས། །
Nương thiện tri thức, thọ pháp khai thị,
རྒྱལ་བཞིན་སྐྱེ་བར་ཆད་མ་མཆིས་པར། །

Nguyện tu đúng cách, chướng ngại đều không,
ཚོར་བ་ཀྱན་ཏུ་དམ་ཚིས་སྦྱོང་པར་ཤོག
Đời đời kiếp kiếp vui cùng diệu pháp.

§II.B.2. NGUYỆN ĐẠT TUỆ GIÁC TOÀN HẢO CHỨNG ĐẠO

#5.

ལུང་རིག་ཐོས་པས་མི་ཤེས་སྒྲིབ་ལས་གྲོལ། །
Nghe giáo và lý, thoát chướng vô tri; [văn tuệ]
མན་ངག་བསམ་པས་ཐེ་ཚོམ་སྲུན་ནག་བཅོམ། །
Nghe rồi tư duy, phá đêm nghi hoặc; [tư tuệ]
སྒོམ་བྱུང་འོད་གྱིས་གནས་ལུགས་ཇི་བཞིན་གསལ། །
Ánh sáng tu tập soi tỏ tánh như : [tu tuệ]
ཤེས་རབ་གསུམ་གྱི་སྒྲུབ་བ་རྒྱས་པར་ཤོག
Nguyện tam tuệ quang đều luôn tăng trưởng.

§II.B.3. NGUYỆN ĐƯỜNG TU KHÔNG LẦM LẠC

#6.

རྟལ་ཚད་མཐའ་བྲལ་བ་དེན་གཉིས་གཞི་ཡི་དོན། །
Nhị đế là nền, siêu việt thường, đoạn;
ལྷོ་སྐར་མཐའ་བྲལ་ཚོགས་གཉིས་ལམ་མཚོག་གིས། །
Nhị lương là đạo, siêu việt lấy, bỏ;
སྲིད་ཞིའི་མཐའ་བྲལ་དོན་གཉིས་འབྲས་ཐོབ་པའི། །
Nhị lợi là quả, siêu việt tất cả luân hồi, niết bàn:
གོལ་འཇུག་མེད་པའི་ཚོས་དང་འཕྲད་པར་ཤོག
Nguyện con gặp được Pháp không lầm lạc.

§II.B.4. NGUYỆN PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC

§II.B.4.a. NGUYỆN PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC: LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#7.

སྐྱུང་གཞི་སེམས་ཉིད་གསལ་སྦྱང་བྱུང་འཇུག་ལ། །
Nền tảng căn tịnh chính là tự tâm, sáng-không hợp nhất;
སྐྱུང་བྱེད་ཕྱག་ཚེན་དོན་ཉི་རྣམ་འབྱོར་ཚོས། །
Điều khiển cho tịnh là đại thủ ấn du già kim cang;
སྐྱུང་བྱེད་སྐོ་བུར་འབྲལ་བའི་རི་མ་རྣམས། །
Làm cho tịnh đi hết thảy cấu nhiễm vọng tâm sinh diệt,
སྐྱུང་འབྲས་རི་བྲལ་ཚོས་སྐྱེ་མའོན་གྱུར་ཤོག
Nguyện nhờ như vậy hiển lộ quả tịnh: ly cấu pháp thân.

§II.B.4.b. NGUYỆT CHO PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC : LỜI NGUYỆT RIÊNG CHO KIẾN, TU, HẠNH (NGẮN)

#8.

གཞི་ལ་སྒྲོ་འདོགས་ཚོད་པ་ལྟ་བུ་བའི་གདེངས། །

Diệt vọng về thể là tự tại kiến;

དེ་ལ་མ་ཡིངས་སྒྲོང་བ་སྒྲོམ་པའི་གནད། །

Giữ kiến không quên là lỗi pháp tu;

སྒྲོམ་དོན་ཀུན་ལ་སྤལ་སྒྲོང་སྒྲོད་པའི་མཚོག།

Tu gì làm nấy là thù thắng hạnh:

ལྟ་སྒྲོམ་སྒྲོད་པའི་གདེང་དང་ལྡན་པར་ཤོག།

Nguyện kiến-tu-hạnh tự tại an nhiên.

§II.B.4.b.i. KIẾN

§II.B.4.b.i.a. NGUYỆT KIẾN ĐẠI THỦ ÁN (NGẮN)

#9.

ཚོས་རྣམས་ཐམས་ཅད་སེམས་ཀྱི་རྣམ་འཕུལ་ཉི། །

Vạn pháp đều từ nơi tâm hiện ra.

སེམས་ནི་སེམས་མེད་སེམས་ཀྱི་རོབས་སྟོང། །

Tâm vốn không tâm, thật tánh vốn không.

སྟོང་ཞིང་མ་འགག་ཅིར་ཡང་སྤང་བ་སྟེ། །

Không nên không diệt, hiện đủ sắc tướng.

ལེགས་པར་རྟགས་ན་གཞི་རྩ་ཚོད་པར་ཤོག།

Nguyện khéo quán chiếu, đoạn hết mê lầm về thể của tâm.

§II.B.4.b.i.b GIẢNG RỘNG VỀ KIẾN

§II.B.4.b.i.b.1 NGUYỆT CHÚNG VẠN PHÁP LÀ TÂM

#10.

ཡོད་མ་སྒྲོང་བའི་རང་སྤང་ཡུལ་དུ་འབྱུང། །

Tự tướng vốn không, lại lầm là cảnh;

མ་རིག་དབང་གིས་རང་རིག་བདག་ཏུ་འབྱུང། །

Vô minh xui khiến, nhìn vào minh giác lại thấy là tôi;

གཉིས་འཛིན་དབང་གིས་སྲིད་པའི་གྲོང་དུ་འབྱུངས། །

Chấp nhị chi phối, trôi lăn luân hồi:

མ་རིག་འབྱུང་པའི་རྩ་དང་ཚོད་པར་ཤོག།

Nguyện đoạn vô minh, gốc của mê vọng.

§II.B.4.b.i.b.2 NGUYỆT SIÊU VIỆT THƯỜNG ĐOẠN

#11.

ཡོད་པ་མ་ཡིན་རྒྱལ་བས་ཀྱང་མ་གཟིགས། །

Chẳng phải là có, vì chính Phật cũng chưa từng thấy qua;
མེད་པ་མ་ཡིན་འཁོར་འདས་ཀྱི་གཞི། །
Chẳng phải là không, vì là nền tảng sinh tử, niết bàn;
འགལ་དུ་མ་ཡིན་ཟུང་འཇུག་དབུ་མ་འི་ལམ། །
Chẳng phải mâu thuẫn, hợp nhất trung đạo:
མཐའ་བྲལ་སེམས་ཀྱི་ཚེས་ཉིད་རྟོགས་པར་ཤོག།
Nguyện chúng được tâm siêu việt cực đoan.

§II.B.4.b.i.b.3 NGUYỆN SIÊU VIỆT CÓ-KHÔNG

#12.
འདི་ཡིན་ཞེས་པ་གང་གིས་མཚོན་པ་མེད། །
Lấy gì khẳng định rằng “chính là nó;”
འདི་མིན་ཞེས་བྱ་གང་གིས་བཀག་པ་མེད། །
Lấy gì phủ định rằng “không phải nó;”
སློལ་ས་འདས་པའི་ཚེས་ཉིད་འདུས་མ་བྱས། །
Chân tánh vạn pháp, siêu việt khái niệm, không phải hữu vi:
ཡང་དག་དོན་གྱི་མཐའ་ཅི་ངེས་པར་ཤོག།
Nguyện biết xác quyết thẳng nghĩa cứu cánh.

§II.B.4.b.i.b.4 NGUYỆN CHỨNG TÁNH KHÔNG DUYÊN KHỞI BẤT NHỊ

#13.
འདི་ཉིད་མ་རྟོགས་འཁོར་བའི་རྒྱ་མཚོར་འཁོར། །
Vì chưa chúng nên trầm luân biển khổ,
འདི་ཉིད་རྟོགས་ན་སངས་རྒྱས་གཞན་ན་མེད། །
Nếu đã chúng rồi, Phật chẳng đâu khác.
ཐམས་ཅད་འདི་ཡིན་འདི་མིན་གང་ཡང་མེད། །
Vạn pháp không gì là “thị” hay “phi,”
ཚེས་ཉིད་ཀྱན་གཞིའི་མཚང་ནི་རིག་པར་ཤོག།
Nguyện con chúng được pháp tánh kín mật, bản thể vạn pháp.

§II.B.4.b.i.b.5 NGUYỆN ĐOẠN TRỪ NGHI HOẶC VỀ BẢN THỂ

#14.
སྤང་ཡང་སེམས་ལ་སྤོང་ཡང་སེམས་ཡིན་ཏེ། །
Cảnh hiện là tâm; không cũng là tâm;
རྟོགས་ཀྱང་སེམས་ལ་འཇུག་ཡང་རང་གི་སེམས། །
Chứng ngộ là tâm; mê cũng là tâm;
སྐྱེས་ཀྱང་སེམས་ལ་འགགས་ཀྱང་སེམས་ཡིན་པས། །
Sinh cũng là tâm; diệt cũng là tâm:

ལྷོ་འདོགས་ཐམས་ཅད་སེམས་ལ་ཚོད་པར་ཤོག།

Mê lằm về tâm, nguyện đoạn trừ cả.

§II.B.4.b.ii. TU

§II.B.4.b.ii.a. LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT CHO PHÁP THIÊN ĐẠI THỦ ẤN

#15.

ལྷོས་བྱས་ཚོལ་བའི་སྐྱེས་གྱིས་མ་སྦྱང་ཅིང་། །

Không nhiễm vì niệm thao tác pháp thiên;

ཐ་མལ་འདུ་འཛིན་རླུང་གིས་མ་བསྐྱོད་པར། །

Không loạn vì khí động việc thể gian;

མ་བཅོས་གཉུག་མ་རང་བའི་འཛོག་ཤེས་པའི། །

Biết tự an trú trong tánh tự nhiên không cần dụng công

སེམས་དོན་ཉམས་ལེན་མཁས་ཤིང་སྦྱང་བར་ཤོག།

Nguyện nghĩa của tâm, khéo tu và giữ.

§II.B.4.b.ii.b. LỜI NGUYỆN CHI TIẾT CHO PHÁP THIÊN ĐẠI THỦ ẤN

§II.B.4.b.ii.b.1 NGUYỆN ĐẠT TỊNH CHỈ

#16.

ཕྱ་རྒྱ་རྩོགས་པའི་བྱ་རྒྱབས་རངས་པའི། །

Cho bao sóng niệm thô tế tự lặn;

གཡོ་མེད་སེམས་ཀྱི་རྒྱུ་རང་གིས་གནས། །

Cho dòng sông tâm yên lắng tự nhiên;

བྱིང་རླུགས་སྟོག་པའི་དྲི་མ་དང་བྲལ་བའི། །

Thoát li cấu nhiễm hôn trầm trạo cử:

ཞི་གནས་རྒྱ་མཚོ་མི་གཡོ་བརྟན་པར་ཤོག།

Nguyện biển tịnh chỉ bất động vững vàng.

§II.B.4.b.ii.b.2 NGUYỆN ĐẠT TUỆ QUÁN

#17.

བསྟར་མེད་སེམས་ལ་ཡང་ཡང་བསྟུས་པའི་ཚེ། །

Nhìn đi nhìn lại tâm không thể thấy

མཐོང་མེད་དོན་ནི་ཇི་བཞིན་ལྷག་གེར་མཐོང་། །

Điều không thể thấy hiển hiện rõ ràng đúng như sự thật;

ཡིན་མིན་དོན་ལ་ཐེ་ཚོམ་ཚོད་མ་ཉིད། །

Nghi hoặc có-không, đoạn lìa hết thấy:

འཇུལ་མེད་རང་དོར་བའི་ཤེས་པར་ཤོག།

Nguyện thoát mê vọng, chứng diện mục mình

§II.B.4.b.ii.b.3 NGUYỆN NHÌN RA CHÂN TÁNH

#18.

ཡུལ་ལ་བལྟས་པས་ཡུལ་མེད་སེམས་སུ་མཐོང་། །

Nhìn vào nơi cảnh, thấy tâm không cảnh

སེམས་ལ་བལྟས་པས་སེམས་མེད་པོ་བོས་རྟོང་། །

Nhìn vào nơi tâm, thấy tánh không tâm

གཉིས་ལ་བལྟས་པས་གཉིས་འཛིན་རང་སར་གྲོལ། །

Nhìn vào cả hai, nhị chấp tự thoát:

འོད་གསལ་ལ་སེམས་ཀྱི་གནས་ལུགས་རྟོགས་པར་ཤོག།

Chứng tánh tự nhiên bản giác diệu minh.

§II.B.4.b.ii.b.4 NGUYỆN ĐẮC NGHĨA VIÊN THÔNG

#19.

ཡིད་བྱེད་བྲལ་བ་འདི་ནི་ཕྱག་རྒྱ་ཆེ། །

Thoát ly động niệm là đại thủ ấn;

མཐའ་དང་བྲལ་བ་དབུ་མ་ཆེན་པོ་ཡིན། །

Lìa mọi cực đoan là đại trung đạo;

འདི་ནི་ཀུན་འདུས་རྫོགས་ཆེན་ཞེས་ཀྱང་བྱ། །

Đủ cả, nên gọi là đại viên mãn:

གཅིག་ཤེས་ཀུན་དོན་རྟོགས་པའི་གདེང་ཐོབ་ཤོག།

Nguyện con đoan chắc: một trí chứng đắc, vạn nghĩa tỏ tường.

§II.B.4.b.ii.b.5 NGUYỆN VÀO CẢNH GIỚI THIÊN TOÀN HẢO

#20.

ཞེན་པ་མེད་པའི་བདེ་ཆེན་རྒྱུ་ཆད་མེད། །

Đại lạc vô trước một dòng không dứt;

མཚན་འཛིན་མེད་པའི་འོད་གསལ་སློབ་གཞི་གསལ་བྲལ། །

Diệu minh vô chấp lìa mọi chướng che;

སློ་ལས་འདས་པའི་མི་རྟོག་ལྷན་གྱིས་སྲུབ། །

Siêu việt niệm tướng, vô niệm tự thành:

རྩོལ་མེད་ཉམས་སྤོང་རྒྱུ་ཆད་མེད་པར་ཤོག།

Cảnh vô dụng công, nguyện không gián đoạn.

§II.B.4.b.ii.b.6 NGUYỆN THẬT CHỨNG

#21.

བཟང་ཞེན་ཉམས་ཀྱི་འཛིན་པ་//རང་སར་གྲོལ། །

Tâm chấp cảnh thiện giải thoát tự nhiên;

ངན་རྟོག་འཁྲུལ་པ་// རང་བཞིན་དབྱིངས་སུ་དག

Nghịch tâm vọng cảnh, tan vào tự tánh;

ཐ་མལ་ཤེས་པ་སྒྲངསྒྲངསྒྲལ་ཐོབ་མེད། །

Tâm vốn bình thường, chẳng hề lấy bỏ, không có chứng đắc:

སྒྲོས་བྲལ་ཚེས་ཉིད་བདེན་པ་རྟོགས་པར་ཤོག

Nguyện chứng sự thật chân tánh vạn pháp lìa mọi hý luận.

§II.B.4.b.iii. HẠNH

§II.B.4.b.iii.a. NGUYỆN KHỞI ĐẠI BI

#22.

འགྲོ་བའི་རང་བཞིན་རྟོག་ཏུ་སངས་རྒྱལ་ཡུང། །

Chúng sinh tự tánh luôn là Phật tánh,

མ་རྟོགས་དབང་གིས་མཐའ་མེད་འཁོར་བར་འཁྲུམས། །

Bởi vì không biết mà phải trầm luân sinh tử vô biên,

སྐྱག་བསྐྱལ་སྐྱེ་མཐའ་མེད་པའི་སེམས་ཅན་ལ། །

Khổ đau bức bách, cùng cực triển miên:

བཟོད་མེད་སྦྱིང་རྗེ་རྒྱུད་ལ་སྐྱེ་བར་ཤོག

Nguyện tâm đại-bi-khôn-kham dừng phát.

§II.B.4.b.iii.b. NGUYỆN BI TRÍ BẤT TẬN

#23.

བཟོད་མེད་སྦྱིང་རྗེའི་ཚུལ་ཡང་མ་འགགས་པ་པའི། །

Đại-bi-khôn-kham, thị hiện bất tận,

བརྟེ་དུས་རོབོ་སྦྱང་དོན་རྗེན་པར་ཤར། །

Từ lòng thương này trần trụi phơi bày ý nghĩa tánh không.

ཟུང་འཇུག་གོལ་ས་བྲལ་བའི་ལམ་མཚོག་འདི། །

Thăng đạo hợp nhất, thoát lối mê lầm:

འབྲལ་མེད་ཉིན་མཚན་ཀུན་ཏུ་བསྐྱོམ་པར་ཤོག

Ngày cũng như đêm nguyện luôn tu tập.

§II.B.5. NGUYỆN VIÊN THÀNH ĐẠO QUẢ

#24.

སྐྱོམ་སྐྱོབས་ལས་བྱུང་སྐྱུན་དང་མཛོན་ཤེས་དང། །

Nhờ đắc thiền nên sinh nhãn, thần thông;

སེམས་ཅན་སྤྲིན་བྱས་སངས་རྒྱལ་ཞིང་རབ་སྐྱུངས། །

Thành thực chúng sinh; thanh tịnh cõi Phật;

སངས་རྒྱལ་ཚེས་རྣམས་འགྲུབ་པའི་སྐྱོན་ལམ་རྗོགས། །

Viên thành đại nguyện làm việc Phật làm,

རྫོགས་མིན་སྐྱེས་གསུམ་མཐར་ཕྱིན་སངས་རྒྱལ་ཤོག།

Rốt ráo cả ba—viên, tịnh, và thực—nguyện thành Phật quả.

#25.

ཕྱོགས་བརྒྱའི་རྒྱལ་བ་སྐལ་བཅས་ལྷགས་རྗེ་དང། །

Nương lực từ bi của Phật bồ tát ở khắp mười phương;

རྣམས་དཀར་དག་བ་ཇི་སྟེ་དཔོན་པའི་མཐུས། །

Và nương năng lực thiện nghiệp công đức

དེ་ལྟར་བདག་དང་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱི། །

Nguyện con cùng với hết thảy chúng sinh

སློན་ལམ་རྣམ་དག་ཇི་བཞིན་འགྲུབ་གྱུར་ཅིག།

Có bao nguyện lành đều thành sự thật.

ངེས་དོན་ཕྱག་རྒྱ་ཆེན་པོའི་སློན་ལམ་ཞེས་བྱ་བ་རྗེ་རང་བྱུང་དོ་རྗེས་མཛད་པའོ། །

Đại Thủ Ấn Liễu Nghĩa Nguyện Tụng, do Pháp Vương Karmapa Rangjung Dorje trước tác.